

Bản án số: **484** /2017/HSPT

Ngày: 11 - 7 -2017

NHÂN DANH

NHÂN DANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Từ Bắc**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Ngọc Huân** ; Bà **Phạm Thị Thu Hà**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thủy** Kiểm sát viên.

Th- ký phiên tòa: Ông **Quản Việt Phương** — Thư Ký- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình S thụ lý số 409 /2017/HSPT ngày 26 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Lê Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình S sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Thanh T** – Sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở khi bị bắt: Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Lê Xuân T (đã chết); Con bà: Đỗ Thị T, SN 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt truy nã từ ngày 12/01/2017 cho đến nay. Hiện tạm giam tại Trại giam số I Công an thành phố Hà Nội. Có mặt

**** Người bị hại không kháng cáo:***

- Ông Trần Thiệp S, sinh năm 1968 ; Trú tại: tp Hà Nội; Vắng mặt
- Chị Lê Thị Bích N, sinh năm 1969; Trú tại: tp Hà Nội. Vắng mặt
- Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1991; HKTT: tp Hà Nội. Vắng mặt
- Anh Nguyễn Ph- ơng B, sinh năm 1979; Trú tại: tp Hà Nội. Vắng Mặt

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì và bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 20/ 4 /2017 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội thì nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Vào khoảng tháng 4 năm 2015, Đinh Ngọc K (SN 1989, Tân Đức- Việt Trì- Phú Thọ) có điện thoại và đặt vấn đề với Lê Thanh T về việc K cùng đồng bọn thường trộm cắp được xe máy, nếu T muốn mua K sẽ bán cho giá rẻ nên T đồng ý và bảo K có xe cứ điện thoại cho T. Dù biết rằng xe là do K và đồng bọn trộm được mà có nhưng T vẫn mua lại, và đã có 04 lần tiêu thụ tài sản do K cùng đồng bọn trộm cắp được.

Sau khi phạm tội, T đã bỏ trốn. Ngày 29/01/2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì ra quyết định truy nã số 06/CSĐT, ngày 12/01/2017 Phòng CSHS Công an TP Hà Nội bắt được Lê Thanh T và bàn giao cho Công an huyện Ba Vì.

Tại cơ quan CSĐT công an huyện Ba Vì, Đinh Ngọc K và Lê Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 20/4/2015, K điện thoại cho Lê Thanh T đặt vấn đề “có cái xe, có lấy không” T trả lời “đem xe lên xem đã”. Sau đó, K cùng Dương Văn M (SN 1997, Việt Trì- Phú Thọ) mỗi người điều khiển một xe máy kiểu dáng Dream đến khu vực ngã ba Thôn Di- Minh Quang gặp T. Sau khi xem chiếc xe Honda Dream mà K điều khiển thì thấy xe lắp một gương chiếu hậu bên trái, có lắp giỏ trước xe, đời xe khoảng năm 2007, T trả giá 3.000.000đ và K đồng ý bán. Mua chiếc xe máy của K xong T thay ổ khóa rồi liên hệ với Khuất Hữu Q (SN 1985, ở Ba Trại- Ba Vì- Hà Nội) xem ai muốn mua xe, ngày hôm sau Q dẫn anh Lê Văn Ch (SN 1976, ở Thanh Thủy- Phú Thọ) đến xem xe trả giá 4.800.000đ. T chỉ nói xe không giấy tờ và cả Q và Ch đều không biết nguồn gốc chiếc xe máy này. Số tiền nhận được từ việc bán xe T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Ngày 28/4/2015, K điện thoại cho T rồi cùng M đến gặp T ở ngã ba Ba Trại để bán chiếc xe vừa trộm cắp được. Biết xe do K và đồng bọn vừa trộm cắp được nhưng T vẫn đồng ý mua với giá 3.500.000đ. Sau đó liên hệ bán lại chiếc xe vừa mua từ K cho Nguyễn Văn M (SN 1988, ở Ba Trại- Ba Vì- Hà Nội) với giá 4.200.000đ và T chỉ nói là xe không có giấy tờ. Số tiền nhận được từ việc bán xe T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Ngày 3/5/2015, K điện thoại cho T và bán chiếc xe máy vừa trộm cắp được cho T với giá 2.000.000đ. Sau khi mua được chiếc xe máy trên T sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 15/12/2015, T đã giao nộp lại chiếc xe máy đó cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao- Phú Thọ để phục vụ công tác điều tra và Công an huyện Lâm Thao đã chuyển lại cho Công an huyện Ba Vì để giải quyết theo thẩm Q.

Vụ thứ tư: Khoảng ngày 22/5/2015, H rủ Q1 đến gặp T đặt vấn đề muốn bán chiếc xe máy do K và Q trộm cắp được. T biết H và Q1 thường đi trộm cắp xe máy cùng K và biết chiếc xe trên do trộm cắp mà có nhưng T vẫn trả giá 2.000.000đ. Sau khi mua được chiếc xe trên ngày hôm sau T điều khiển xe máy này xuống Hà Nội tìm chỗ đục

lại số khung, số máy để bán lại thì gặp một người đàn ông khoảng gần 50 tuổi (không rõ tên tuổi, địa chỉ người này) và đặt vấn đề bán xe cho người này với giá 2.000.000đ. Số tiền nhận được từ việc bán xe T đã tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy, tiền hưởng chênh lệch thu lợi bất chính từ việc mua bán xe của Lê Thanh T:

Vụ thứ nhất: Chiếc xe mua lại của K với giá 3.000.000đ rồi bán lại cho Ch với giá 4.800.000đ, T được lợi 1.800.000đ.

Vụ thứ hai: Chiếc xe mua lại của K với giá 3.500.000đ rồi bán lại cho Mạnh với giá 4.200.000đ, T được lợi 700.000đ.

Tổng cộng số tiền T được lợi từ việc mua bán xe là: 2.500.000đ.

Đối với Hoàng Ngọc K, Dương Văn M, Trần Quang Q1, Lê Quốc H đã phạm tội trộm cắp tài sản đã được Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử tại Bản án số 57 ngày 28/6/2016 bản án đã có hiệu lực nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Về dân sự, vật chứng vụ án: đã được giải quyết tại Bản án hình sự số 57/2016/HSST ngày 28/06/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì bản án đã có hiệu lực, không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội . Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Thanh T 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2017

- Ngoài ra tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/4/2017 bị cáo Lê Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, Bị cáo quanh co và nhận thức chưa rõ về hành vi đồng phạm của bị cáo đề nghị hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá toàn bộ vụ án, xem xét đơn kháng cáo của bị cáo và đã kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo đúng người đúng tội, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248- BLTTHS. Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Thanh T 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2017

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo Lê Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Đinh Ngọc K đặt vấn đề với Lê Thanh T về việc K cùng đồng bọn thường trộm cắp được xe máy, nếu T muốn mua K sẽ bán cho giá rẻ nên T đồng ý và bảo K có xe cứ điện thoại cho T. Dù biết rằng xe là do K và đồng bọn trộm được mà có nhưng T vẫn tiêu thụ, và đã có 04 lần tiêu thụ tài sản do K cùng đồng bọn trộm cắp được. Bị cáo T đồng phạm trộm cắp tổng trị giá tài sản 30.000.000 đồng và được hưởng lợi là 2.500.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được Pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an công cộng, bất bình trong nhân dân. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết .

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Tuy bị cáo không trực tiếp tham gia trộm cắp tài sản cùng K và đồng bọn nhưng bị cáo đã hứa hẹn từ trước và thỏa thuận sẽ tiêu thụ xe máy do K trộm cắp. Như vậy, bị cáo với vai trò đồng phạm là người giúp sức, đã tạo những điều kiện về vật chất và tinh thần để K và đồng bọn thực hiện việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có một mức án tương xứng để giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt 24 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng bị cáo không có những tình tiết nào khác ở cấp sơ thẩm đã xem xét nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248- Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm
Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

□p dụng: khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46, Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Lê Thanh T 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo 12/01/2017

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.